

Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2026/TLST- HNGĐ ngày 23/4/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1987; địa chỉ: số B, tổ A M, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Lều Hữu D, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn A, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Q và anh Lều Hữu D nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Đỗ Thị Q và anh Lều Hữu D thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lều Hà M, sinh ngày 02/5/2019; anh D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lều Sơn T, sinh ngày 20/5/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Q và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không có định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Lê Hữu D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Q và anh Lê Hữu D thuận tình ly hôn.
- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: công nhận thoả thuận giao cháu Lê Hà M, sinh ngày 02/5/2019 cho chị Đỗ Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Lê Sơn T, sinh ngày 20/5/2014 cho anh Lê Hữu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Q và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí: anh Lê Hữu D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh D nộp theo biên lai thu số 0000839 ngày 23/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường Hà Giang 2;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG